

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LẮK  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HS-ST  
Ngày 19-9-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Hưng;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Vui; Ông Ma Văn Hoàn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Lý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Phương Đặng T, sinh ngày: 06 tháng 01 năm 2000 tại huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: Buôn A, xã N, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; học vấn: 09/12; giới tính: nam; dân tộc: Cao Lan; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phương Văn N và bà Đặng Thị N; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; bị bắt tạm giam ngày 03/02/2023 đến ngày 03/5/2023 được thay đổi biện pháp tạm giam bằng biện pháp cho bảo lãnh; có mặt;

2. Nông Văn L; sinh năm 1989 tại: huyện H, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: thôn X, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; học vấn: 07/12; giới tính: nam; tôn giáo: không; dân tộc: Nùng; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T và bà Nông Thị S; có vợ và 01 con, sinh năm 2007;

Tiền án: 02 tiền án: Tại Bản án số 20/2020/HSST ngày 07/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Nông Văn L bị xử phạt 10 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” bị cáo thực hiện ngày 21/01/2020 và ngày 04/02/2020. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa thi hành quyết định về án phí. Tại Bản án số 04/2021/HSST ngày 03/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Lâm Đồng, Nông Văn L bị xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” do bị

cáo thực hiện ngày 03/12/2019; bị cáo kháng cáo; tại Bản án số 53/2021/HSPT ngày 28/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã xử y án sơ thẩm. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/8/2022 và các quyết định khác của Bản án nhưng đến ngày phạm tội 20/01/2023, chưa đủ thời gian để được xóa án tích.

Tiền sự: 02 tiền sự: Ngày 01/3/2017, bị Công an xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng, đến nay chưa chấp hành xong. Ngày 18/3/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 09 tháng, đến nay chưa chấp hành xong.

Nhân thân: Tại Bản án số 12/2011/HSST ngày 27/5/2011 của Tòa án nhân dân huyện Lắk và Bản án số 210/2011/HSPT ngày 11/8/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo Nông Văn L 02 năm 06 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản. Tại Bản án số 09/2017/HSST ngày 13/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo Nông Văn L 09 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” do bị cáo thực hiện ngày 20/8/2016. Tại Bản án số 51/2017/HSST ngày 07/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xử phạt bị cáo Nông Văn L 09 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” do bị cáo thực hiện ngày 18/3/2027. Tổng hợp hình phạt của bản án số 09/2017/HSST ngày 13/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 18 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/3/2017;

Bị bắt tạm giam ngày 30/5/2023; hiện đang bị tạm giam; có mặt tại phiên tòa;

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1982; địa chỉ: Buôn Đ, xã N, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt;

2. Ông Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1963; địa chỉ: Lô X căn Y đường Z, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phí Ngọc P, sinh năm 1994; địa chỉ: Buôn Đ, xã N, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt;

2. Bà Luân Thị L, sinh năm 1977; địa chỉ: Buôn P, xã N, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt;

3. Bà H W J, sinh năm 1980; địa chỉ: Buôn Đ, xã N, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt;

4. Ông Nguyễn Vĩnh S, sinh năm 1979; địa chỉ: Buôn Đ, xã N, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt;

5. Ông Nông Văn T, sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn T, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt;

- Người bào chữa cho bị cáo Phương Đặng T: Ông Ngô Đình Kh – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk; có mặt;

- Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn L: Bà Nguyễn Thị Bích N – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: 39 Lý Thường Kiệt, phường Thống Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào trưa ngày 20/01/2023, Phương Đặng T và Nông Văn L dùng xe mô tô 49V5-1667 đến khu vực rẫy cà phê để tìm tài sản trộm cắp. Tại rẫy cà phê của ông Nguyễn Văn L, T, L phát hiện có các bao phân bón NPK 16-6-18+8S+TE chưa sử dụng, không có người trông coi. T và L đã vào vác trộm mỗi người 01 bao phân, mỗi bao có trọng lượng 50kg, rồi bỏ lên xe mô tô chở đi bán cho bà Luân Thị L được 1.050.000 đồng; T chia cho L 450.000 đồng.

Đến chiều ngày 20/01/2023, T đến nhà rẫy của ông Nguyễn Hoàng S tại buôn Đ, xã N, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Quan sát thấy không có người trông coi, Phương Đặng T đã lên vào bên hông nhà rẫy và dùng viên gạch 6 lỗ đập phá khoá cửa phòng bếp. Khi vào trong, T thấy 01 máy giặt hiệu LG, 01 máy phát cỏ để trên xe rùa, T bỏ máy phát cỏ trên xe rùa xuống, rồi lấy máy giặt đặt lên xe rùa và kéo ra ngoài. Sau đó, T mang máy giặt bán cho bà H W Ja tại buôn Đắc Tro, xã Krông Nô, huyện Lắk được 2.200.000 đồng, còn xe rùa thì T để L tại nhà bà H W, sau đó T đến bán cho bà H W vào ngày 01/02/2023, được số tiền 250.000 đồng.

Đến chiều tối cùng ngày, T tiếp tục đến rẫy của ông Nguyễn Văn L lấy trộm 01 bao phân NPK, rồi mang đi bán cho bà Luân Thị L, được số tiền 400.000 đồng.

Ngày 24/01/2023, T cùng với Phí Ngọc P rủ nhau đi trộm cắp tài sản; P mượn xe mô tô Dream không biển số, màu sơn nâu-đen của một người tên Hoàng (không xác minh được họ tên, nơi ở cụ thể) tại một quán Internet, thuộc xã Krông Nô; P chở T đi đến khu vực rẫy cà phê của ông Nguyễn Văn L; lúc này, rẫy không có ai trông coi, T và P vào lấy trộm 02 bao phân NPK 16-6-18+8S+TE chở đi bán cho ông Nguyễn Vĩnh S được số tiền 700.000 đồng và chia nhau mỗi người 350.000 đồng.

Cùng trong ngày 24/01/2023, T tiếp tục vào nhà rẫy của ông S lấy trộm 01 Tivi LG màu đen mang ra ngoài cất giấu, sau đó bán cho bà H W Ja được 2.500.000 đồng.

Ngày 25/01/2023, T vào nhà rẫy của ông S lấy trộm 01 máy phát cỏ màu đỏ đen mang ra ngoài cất giấu, sau đó mang đi bán cho bà H W Ja được 700.000 đồng.

Cùng ngày, T tiếp tục đến rẫy của ông L lấy trộm 02 bao phân NPK mang đi bán cho ông Nguyễn Vĩnh S được 1.000.000 đồng.

Ngày 02/02/2023, ông Nguyễn Hoàng S phát hiện tài sản của gia đình mình bị mất nên đã đến Công an xã Krông Nô để trình báo sự việc. Quá trình Công an xã Krông Nô tiến hành xác minh vụ việc thì đến 11 giờ ngày 02/02/2023, Phương Đăng T đến trụ sở Công an xã Krông Nô, huyện Lắk đầu thú.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ:

01 máy giặt nhãn hiệu LG, màu đen, mã sản phẩm: T2351VSAB, số seri: 101VWCL20171; 01 Tivi nhãn hiệu LG 49Inch, màu đen, model: 49UN7300PTC, số thứ tự 011INUB9W598; 01 máy cắt cỏ màu đỏ đen, nhãn hiệu KAMASTSU KM260 và 01 xe rửa bằng kim loại màu xanh, lốp cao su do bà H W Ja tự nguyện giao nộp;

03 bao phân NPK 16-6-18+8S+TE, mỗi bao có trọng lượng 50kg chưa sử dụng do bà Luân Thị L tự nguyện giao nộp; thu giữ 04 bao bì (vỏ) bao phân NPK 16-6-18+8S+TE, loại 50kg đã sử dụng hết do ông Nguyễn Vĩnh S tự nguyện giao nộp;

01 xe mô tô nhãn hiệu SOTHAI, màu xanh, biển kiểm soát 47V5 – 1667, số khung H000732, số máy FMH081182 do ông Nông Văn Tường tự nguyện giao nộp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 03/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Lắk, kết luận:

- 01 Máy giặt nhãn hiệu LG, màu đen, giá trị còn lại đến ngày 20/01/2023 là 5.520.000 đồng;

- 01 Tivi nhãn hiệu LG 49Inch, màu đen, giá trị còn lại đến ngày 24/01/2023 là 8.960.000 đồng;

- 01 Máy cắt cỏ màu đỏ đen, nhãn hiệu KAMASTSU KM260, giá trị còn lại đến ngày 25/01/2023 là 2.000.000 đồng;

- 01 xe rửa bằng kim loại màu xanh, lốp cao su, giá trị còn lại đến ngày 20/01/2023 là 360.000 đồng;

- 07 bao phân đầu trâu NPK 16-6-18+8S+TE, loại trọng lượng 50kg, tính đến thời điểm tháng 01 năm 2023 là 07 x 900.000 đồng/bao = 6.300.000 đồng.

**Tổng giá trị các tài sản là 23.140.000 đồng.**

Quá trình điều tra, xác định: Đối với tài sản là 03 bao phân NPK 16-6-18+8S+TE, mỗi bao có trọng lượng 50kg chưa sử dụng và 04 vỏ bao phân NPK đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn L; đối với tài sản gồm: 01 máy giặt nhãn hiệu LG, màu đen, mã sản phẩm: T2351VSAB, số seri: 101VWCL20171; 01 Tivi nhãn hiệu LG 49inch, màu đen, model:

49UN7300PTC, số thứ tự 011INUB9W598; 01 máy cắt cỏ màu đỏ đen, nhãn hiệu KAMASTSU KM260 và 01 xe rửa bằng kim loại màu xanh là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Hoàng S nên nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Lắc trả lại cho gia đình ông Nguyễn Văn L và ông Nguyễn Hoàng S.

Đối với vật chứng là xe mô tô biển kiểm soát 49V5-1667, loại xe Wave, màu xanh, đây là phương tiện mà Nông Văn L đã dùng để chở Phương Đặng T đi trộm cắp và tiêu thụ 02 bao phân NPK, quá trình điều tra xác định: xe mô tô trên thuộc sở hữu hợp pháp của ông Nông Văn Tường, trú tại: thôn 8, xã Quảng Hoà, huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông, việc Nông Văn L sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì ông Nông Văn Tường hoàn toàn không biết, không thống nhất hay thoả thuận với L về việc cho mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Lắc ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nông Văn Tường nhận quản lý, sử dụng.

Về phần trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Phương Đặng T cùng gia đình đã tự nguyện khắc phục hậu quả bằng việc trả lại cho những người liên quan là bà H W Ja số tiền 5.650.000 đồng, trả lại cho bà Luân Thị L số tiền 1.450.000 đồng và trả lại cho ông Nguyễn Vĩnh S số tiền 1.700.000 đồng; ông Nguyễn Vĩnh S đã tự nguyện thoả thuận trả 04 bao phân NPK cho ông Nguyễn Văn L. Ông Nguyễn Văn L và ông Nguyễn Hoàng S không có yêu cầu gì về dân sự.

Đối với Phí Ngọc P đã có hành vi cùng với Phương Đặng T trộm cắp 02 bao phân NPK trị giá 1.800.000 đồng, chưa đủ định lượng cấu thành tội trộm cắp tài sản nên bị xử phạt vi phạm hành chính theo điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Bản Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc truy tố bị cáo Phương Đặng T, Nông Văn L về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc luận tội đối với các bị cáo; giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự tuyên bị cáo Phương Đặng T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự tuyên bị cáo Nông Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản” và xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Ý kiến người bào chữa: Ông Ngô Đình Khôi bào chữa cho bị cáo Phương Đăng T, bà Nguyễn Thị Bích Na bào chữa cho bị cáo Nông Văn L không có ý kiến gì khác với ý kiến luận tội của Đại diện viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, điều khoản áp dụng đối với các bị cáo; tuy nhiên cả hai người bào chữa đều đề nghị Tòa án xử các bị cáo dưới mức thấp nhất mà Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Lắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Phương Đăng T, Nông Văn L tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; từ đó, có đủ cơ sở xác định:

Phương Đăng T, Nông Văn L đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau:

**Lần thứ 1:** Trưa ngày 20/01/2023, T cùng với Nông Văn L vào rẫy nhà ông Nguyễn Văn L trộm cắp 02 bao phân bón hiệu NKP 16-6-18+8S+TE, loại 50kg, trị giá 1.800.000 đồng.

**Lần thứ 2:** Chiều ngày 20/01/2023, T phá khóa cửa bếp nhà ông Nguyễn Hoàng S vào trong nhà lấy trộm một máy giặt LG trị giá 5.520.000 đồng và 01 xe rửa trị giá 360.000 đồng.

**Lần thứ 3:** Tối ngày 20/01/2023, T tiếp tục vào rẫy nhà ông Nguyễn Văn L trộm cắp 01 bao phân bón NKP trị giá 900.000 đồng.

**Lần thứ 4:** Ngày 24/01/2023 T cùng với Phí Ngọc P vào rẫy nhà ông Nguyễn Văn L trộm cắp 02 bao phân bón hiệu NKP 16-6-18+8S+TE, loại 50kg, trị giá 1.800.000 đồng.

**Lần thứ 5:** Cũng trong ngày 24/01/2023, T tiếp tục đến nhà ông Nguyễn Hoàng S lấy trộm 01 tivi LG trị giá 8.960.000 đồng.

**Lần thứ 6:** Ngày 25/01/2023, T tiếp tục vào nhà ông S lấy trộm 01 máy phát cỏ KAMATSU KM260 trị giá 2.000.000 đồng.

**Lần thứ 7:** Cũng trong ngày 25/01/2023, T tiếp tục vào rẫy nhà ông Nguyễn Văn L trộm cắp 02 bao phân bón hiệu NKP 16-6-18+8S+TE, loại 50kg, trị giá 1.800.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 23.140.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo Phương Đăng T, Nông Văn L đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

**Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:**

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm:*

*b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.”*

[3] Các bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi; có khả năng lao động, tạo thu nhập hợp pháp; nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã lợi dụng sơ hở của các chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Văn L trị giá 6.300.000 đồng; của ông Nguyễn Hoàng S trị giá 16.840.000 đồng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản.

Sau khi phạm tội, bị cáo Phương Đăng T đã tự giác ra cơ quan công an để khai báo hành vi phạm tội sau đó hoàn trả số tiền cho những người mua tài sản trộm cắp, các chủ sở hữu; tài sản đã bị các bị cáo chiếm đoạt được thu hồi, hoàn trả lại toàn bộ nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: người phạm tội đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nông Văn L mặc dù tham gia trộm cắp tài sản thấp hơn mức tối thiểu của tội trộm cắp tài sản nhưng lần trộm cắp này bị cáo đang có tiền án về tội trộm cắp tài sản nên đã cấu thành tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo Nông Văn L được hưởng tình tiết giảm nhẹ: phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phương Đăng T, Nông Văn L là đồng phạm nhưng ở mức giản đơn. Bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội tích cực nhất với tổng giá trị chiếm đoạt là 23.140.000 đồng; trong mỗi lần bị cáo T thực hiện hành vi trộm cắp tài

sản của ông Hoàng Văn S ở lần thứ 2, thứ 5 và thứ 6 đều trên mức định lượng tối thiểu của tội trộm cắp tài sản cho mỗi lần thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

[4] Về phần trách nhiệm dân sự: ông Nguyễn Văn L đã được hoàn trả giá trị tài sản bị chiếm đoạt; ông Hoàng Văn S đã được nhận lại tài sản; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Luân Thị L, Nguyễn Vĩnh S, H W Ja đã được bị cáo T hoàn trả số tiền mua bán tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; tuy nhiên các bị cáo là người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn; tại phiên tòa các bị cáo có nguyện vọng được miễn án phí nên thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lý trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** bị cáo Phương Đặng T, Nông Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

**Xử phạt:** Phương Đặng T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án; được khấu trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 03/02/2023 đến ngày 03/5/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

**Xử phạt:** Nông Văn L 09 (Chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam ngày 30/5/2023.

**Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm b khoản 3 của Bộ luật tố tụng hình sự

Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lắc đã trả lại tài sản cho các chủ sở hữu như sau:

Trả cho ông Nguyễn Văn L 03 bao phân NPK 16-6-18+8S+TE, mỗi bao có trọng lượng 50kg chưa sử dụng và 04 vỏ bao phân NPK đã qua sử dụng; 01 máy giặt nhãn hiệu LG, màu đen, mã sản phẩm: T2351VSAB, số seri: 101VWCL20171;

Trả cho ông Nguyễn Hoàng S 01 Tivi nhãn hiệu LG 49inch, màu đen, model: 49UN7300PTC, số thứ tự 011INUB9W598; 01 máy cắt cỏ màu đỏ đen, nhãn hiệu KAMASTSU KM260 và 01 xe rửa bằng kim loại màu xanh;



Trả cho ông Nông Văn T xe mô tô biển kiểm soát 49V5-1667.

**Về trách nhiệm dân sự:** Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự;

Công nhận bị cáo Phương Đặng T đã tự nguyện khắc phục hậu quả bằng việc trả lại cho những người liên quan là bà H W Ja số tiền 5.650.000 đồng; trả lại cho bà Luân Thị L số tiền 1.450.000 đồng và trả lại cho ông Nguyễn Vĩnh S số tiền 1.700.000 đồng; ông Nguyễn Vĩnh S đã tự nguyện thỏa thuận trả 04 bao phân NPK cho ông Nguyễn Văn L.

**Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Bị cáo Phương Đặng T, Nông Văn L được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND H. Lắk;
- VKSND T. Đắk Lắk;
- Cơ quan điều tra Công an H. Lắk;
- Cơ quan THAHS Công an H. Lắk;
- Chi cục THADS H. Lắk;
- P. Giám đốc, kiểm tra TAND T. Đắk Lắk;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Bùi Văn Hưng**